

## CÔNG PHẨM TÂY SƠN VƯƠNG

Nguyễn Văn Giác (\*)

*Thông qua các công phẩm mà Nguyễn Nhạc liên tiếp sáu lần tiến dâng cho các tướng lĩnh và triều đình Lê - Trịnh, nội lực và thanh thế Tây Sơn rõ ràng đã từng bước chuyển biến vượt lên: nếu như bốn lần đầu thể hiện một Tây Sơn lúng túng và cầu cạnh, hai lần sau đã bộc lộ cả một khí chất Tây Sơn ru trội và tập thành. Một thời đoạn ngắn ngủi nhưng đặc biệt trong sách thuật ngoại giao Tây Sơn.*

*Quốc sử triều Hậu Lê đã hé mở một vài mảnh tư liệu mới lạ, mà từ đó giới nghiên cứu Sử học có những góc nhìn đa chiều hơn về một mảng lịch sử trung đại Việt Nam*

Trước khi xưng ngôi vị hoàng đế vào năm Mậu Tuất/1778 tại đô thành Hoàng Đế, Tây Sơn vương Nguyễn Nhạc từng quy phục triều đình Lê - Trịnh, dẫu cho ông được mệnh danh là “vua Trời” (Thiên vương) trước tướng sĩ dưới quyền nơi bản phủ Qui Nhơn<sup>1</sup>.

Từ năm 1774, triều đình Lê - Trịnh cử Thống tướng Hoàng Ngũ Phúc đem đại binh tiến chiếm Phú Xuân, đe dọa sự nghiệp chính trị vừa mới được hưng khởi của họ Nguyễn Tây Sơn đang nhắm đến đích quét sạch toàn bộ hệ thống chính quyền chúa Nguyễn xứ Nam Hà (Đàng Trong). Trước tình thế phải đối đầu trên cả hai chiến tuyến, nhất là khi Trịnh quân đại thắng tại trận Cẩm Sa và tràn qua đất Quảng Nam, Nguyễn Nhạc lựa chọn sách lược cầu hòa mặt Bắc, chấp nhận thân phận phiên thần đối với thiên tử và quốc chúa Đông Kinh. Có tới cả sáu lần, diễn ra trong các năm 1775, 1776 và 1777, lễ vật cầu phong được Tây Sơn vương sai người mang đến đại bản doanh tướng Trịnh tiến dâng<sup>2</sup>.

---

(\*) TS. Đại học Thủ Dầu Một, ĐT: 0973433617. Email: vanjack.nguyen@gmail.com

1. Quách Tấn, Quách Giao (2002), *Nhà Tây Sơn*, Bảo tàng Quang Trung, Bình Định, tr.31-32.
2. *Tiền biên* cho biết Nguyễn Nhạc sai sứ thần Phan Văn Tuế đi tiến cống Hoàng Ngũ Phúc 1 lần. *Liệt truyện* cho biết 3 lần diễn ra sự giao thiệp giữa Tây Sơn và phe Trịnh, trong đó chỉ có 1 lần mang theo công phẩm. *Cương mục* đề cập mối quan hệ này 2 lần, và cũng chỉ 1 lần cống nạp. Các bộ sử về thời đại Tây Sơn của Nguyễn Phương, Tạ Chí Đại Trường cũng không cho biết nhiều hơn số lần sứ thần của Nguyễn Nhạc mang lễ vật đến doanh trại của tướng Trịnh tiến dâng. Xem: Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục*, tập I, Tiền biên, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, tr.253; Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II,

1. Như đã đề cập, sau trận đại bại ở Cẩm Sa (Quảng Nam), thực lực Tây Sơn bị sút giảm rõ rệt do sự phân rã của các đạo quân Trung Hoa, đội chủ lực tiên phong nòng cốt, cùng với sự bất phục tùng của phân nửa hàng ngũ tướng lĩnh. Bởi vậy, Nguyễn Nhạc bắt buộc phải thực hiện kế hoãn binh đối với đối phương bằng cách tiến dâng phẩm vật và xin ban chức vị. Ngày 25 tháng Tư năm Ất Mùi/1775, “... Nhạc sai thuộc hạ là Tán lễ Vũ Tín đem tờ thư cùng với ngựa, vàng, ngọc đến dinh Quảng Nam xin hàng. Xin nộp đất ba phủ là Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên. Khẩn khoản xin tâu lên cho y làm tiểu tướng, làm tiền khu cho đại tướng [Hoàng Ngũ Phúc - NVG] đi đánh các địa phương Gia Định, Hà Tiên”<sup>3</sup>.

Nhận thấy sự liều lĩnh đáng gờm khi xung trận của hợp binh Trung Hoa, Hoàng Ngũ Phúc lập tức đặt điều kiện với Nguyễn Nhạc về việc trừ khử các chủ tướng Tập Đình và Lý Tài, rằng “... dụ Nhạc tìm cách bắt giết bọn quan gian ác là Tập Đình hầu, Lý tướng quân, đệ lên dâng công, thì sẽ lập tức ban sắc lệnh cho cầm quyền, quyết nhiên không tiếc gì hết”<sup>4</sup>. Có lẽ đoán biết mưu toan thông đồng giữa Tây Sơn vương và tướng Trịnh, Tập Đình đã trốn chạy về nguyên quán Quảng Đông, bất chấp bản án tử hình mà Thanh triều dành sẵn cho những thần dân Trung Hoa tìm đường ra hải ngoại hoạt động dưới chiêu bài phục quốc (Phản Thanh phục Minh). Trong khi đó, Lý Tài chọn con đường đầu quân cho chúa Nguyễn<sup>5</sup>.

---

Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, tr.724; Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, tr.495.

3. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2011), *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.393.

4. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.393.

5. Ngoại trừ tác giả của bộ *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, hầu hết sử gia trước nay đều lý giải không đúng bản chất sự kiện này.

*Tiền biên* chép một cách giản lược mà không nêu bật nguyên do: “Thuộc tướng Trịnh là Hoàng Đình Thê, Hoàng Phùng Cơ đem quân khinh kỵ xông vào giết quân Tập Đình rất nhiều. Nhạc và Lý Tài chạy về Bản Tân [Bến Ván] (chỗ giáp giới Quảng Nam - Quảng Ngãi), cùng mưu giết Tập Đình. Tập Đình chạy sang Quảng Đông (sau bị tổng đốc tỉnh này giết)”; xem: *Đại Nam thực lục*, Sđd, tr.253.

*Liệt truyện* có cùng nội dung như *Tiền biên*, nhưng giải thích thêm rằng: “Nhạc cho Tập Đình là người hung bạo khó kiềm chế, nhân lúc thua quân mưu muốn giết đi. Tập Đình sợ chạy sang Quảng Đông, sau bị tổng đốc nước Thanh giết chết”; xem: *Đại Nam liệt truyện*, Sđd, tr.495. Nếu đây không phải là ý đồ của Nguyễn Nhạc trong mối ràng buộc bởi Hoàng Ngũ Phúc, thì cách lý giải này hoàn toàn thiếu thuyết phục nếu không cho là vô lý, vì Tây Sơn hiện thời còn phải đương đầu với nhiều trở lực. Ra tay sát hại một mãnh tướng tiên phong lợi hại như vậy giữa lúc sự nghiệp đang dang dở, khác nào Tây Sơn tự triệt hạ vây cánh hay thực lực của chính mình.

2. Vì không bắt giết được Tập Đình, cũng chưa có cơ hội ra tay đối với Lý Tài để lập công, Tây Sơn vương tỏ ra lo lắng quá mức nên chưa tới mười ngày sau đã vội vàng thương thuyết đối phương bằng hình thức tiếp tục tiến công. Đây cũng chính vào lúc quân chúa Nguyễn do Tổng Phúc Hợp tái chiếm Phú Yên, đặt Tây Sơn vào thế hai gọng kìm, do đó Nguyễn Nhạc càng khẩn trương điều đình với quân Trịnh. Vào ngày mùng 2 tháng Năm, “... Nguyễn Văn Nhạc lại sai Tán Vũ (tức Tán lễ Vũ Tín) đem 3 con ngựa khỏe đến dâng. Hoàng Ngũ Phúc đã nhận vào cho hàng, cho nên không vội tiến quân”<sup>6</sup>.

Chắc chắn viên sứ thần Tán lễ Vũ Tín đã tinh ý nhận ra sở trường chơi ngựa cũng như sự hài lòng của Thống tướng Hoàng Ngũ Phúc trong lần dâng ngựa trước, nên lần này mạnh dạn mách lới cho Tây Sơn vương tuyển chọn ngựa tốt cung tiến. Chỉ độc mỗi một món ngựa mà viên mãnh tướng xứ Bắc Hà đã quyết định dừng binh, cho thấy đích thực loại ngựa này hẳn phải là chiến mã. Được biết trước thế kỷ XIX, Phú Yên là xứ ngựa duy nhất ở Nam Hà và nổi tiếng khắp Đại Việt. Nhà bác học Lê Quý Đôn chép trong bộ bách khoa thư *Vân đài loại ngữ* vào năm 1773 rằng “Nước ta, tỉnh Tuyên Quang và Cao Bằng, cũng sản xuất nhiều ngựa. Phú Yên [Phú Yên - NVG], về xứ Quảng Nam, càng nhiều ngựa: hàng trăm, hàng nghìn, thành đàn như trâu dê. Khách buôn, đàn bà cũng cỡi ngựa, dùng ngựa thò hàng (đà hóa: chở hàng), rồi bán cả ngựa”<sup>7</sup>. Vì vậy, các thủ lĩnh Tây Sơn đã biết cách khai thác ưu thế nguồn sản vật trong phạm vi lãnh thổ để mưu đồ cho sự nghiệp đang dang dở của mình. Vẫn còn nhiều lần nữa Tây Sơn vương dùng ngựa quý của Phú Yên làm vật “bảo bối”, vượt ve sở thích hiếu kỳ và thỏa mãn nhu cầu dụng binh của giới tướng soái Bắc Hà.

---

Sứ gia Nguyễn Phương cũng chỉ lặp lại nội dung của *Tiền biên* và *Liệt truyện* như sau: “Nhạc vốn dùng tên tướng tàu đó [chỉ Tập Đình - NVG], nhưng trong lòng bao giờ cũng không ưa vì khó kiềm chế. Nay ông muốn nhân dịp Tập Đình thua trận để bắt tội. Tập Đình biết được việc đó, sợ lắm, bỏ trốn về Quảng Đông...”; xem: Nguyễn Phương (1967), *Việt Nam thời bành trướng: Tây Sơn*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn, tr.83.

Quách Tấn, Quách Giao càng sơ lược hơn đối với sự kiện: “Tây Sơn vương cùng Tập Đình, Lý Tài kéo đại binh ra đánh. Tập Đình đi tiên phong, bị quân Ngũ Phúc đánh thua, sợ tội bỏ chạy về Trung Quốc”; xem: *Nhà Tây Sơn*, Sđd, tr.64.

Như vậy, đối với giới nghiên cứu Sử học, lần đầu tiên *Đại Việt sử ký tục biên* hé lộ điều kiện ngưng chiến giữa Nguyễn Nhạc với Hoàng Ngũ Phúc vào thời điểm mùa hè năm Ất Mùi/1775, qua đó biết được nguyên do cốt lõi đã khiến các tướng lĩnh Trung Hoa rời bỏ hàng ngũ chiến đấu dưới trướng Tây Sơn vương.

6. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.393.

7. Lê Quý Đôn (1962), *Vân đài loại ngữ*, Trần Văn Giáp biên dịch và khảo thích, tập I, điều 113, Nxb. Văn Hóa, Hà Nội, tr.231.

Ngược lại, lễ đương nhiên tướng Trịnh cũng mưu mô vừa kiềm chế vừa lợi dụng lực lượng của Nguyễn Nhạc đương đầu trực tiếp với chúa Nguyễn, tạo nên một khoảng cách an toàn để dưỡng binh và đoán đợi thời cơ.

3. Không an tâm với thái độ “nước đôi” của Hoàng Ngũ Phúc, đã nhận ngựa song vẫn chưa chịu ban chức vị, Tây Sơn vương tiếp tục cống nạp nhiều cống phẩm hơn cách hẳn một tháng sau, vào ngày mùng 2 tháng Sáu: “Nguyễn Văn Nhạc sai thuộc hạ Phan Văn Tuế đem thư đến dinh Quảng Nam dâng 2 con voi, 5 con ngựa, một đoạn hương kỳ nam, xin ban cho sắc mệnh và binh phù, để được làm tiền khu cho đại quân, lập công nơi biên giới”<sup>8</sup>.

Vào chính thời điểm này tai họa bắt đầu giáng xuống đầu quân Trịnh. Do đóng quân lâu ngày và không quen thủy thổ, có khoảng 600 lính cùng với chủ tướng đã bị nhiễm bệnh nặng. Bởi vậy, Hoàng Ngũ Phúc chấp nhận việc ban chức, “... cho làm Tráng tiết tướng quân, Tây Sơn trưởng hiệu... thi hành hiệu lệnh ở sơn trại, chỉ huy quân đội mạnh đi đánh giặc”; và tuy việc tiến quân khó có thể thực hiện được, viên Thống tướng này vẫn lớn giọng thị uy rằng “Bản đạo [Hoàng Ngũ Phúc] cũng liền ngày đem quân đến gần đây. Sau này tướng quân [Nguyễn Nhạc] nếu có việc khẩn cấp, lập tức đến báo để tiện chỉ bảo”<sup>9</sup>. Chức đã ban nhưng “mệnh” chưa chứng thực, phải đợi thêm một công lễ hậu hĩ nữa Tây Sơn vương mới đạt tới mưu toan trong chiến thuật hòa hoãn của mình nhằm hóa giải gọng kìm phía Bắc.

4. Chờ đến kỳ hẹn vào lúc hạ tuần cùng tháng (ngày 26 tháng Sáu) Tây Sơn vương lập tức sắm sửa lễ vật và sai sứ thần đi lĩnh mệnh do tướng Trịnh phong ban. Cống phẩm ở lần thứ tư này trội hơn hẳn so với các lần trước bởi tầm mức quan trọng của mục đích vụ việc. “Nguyễn Văn Nhạc sai thuộc hạ là Đỗ Phú Tuấn, Phan Văn Thê [Phan Văn Tuế - NVG], đến dinh Quảng Nam dâng 2 con voi đực, 10 con ngựa, 2 hốt vàng, 10 hốt bạc, một tấm đoạn hoa, và đợi đón sắc mệnh”<sup>10</sup>. Tuy vậy, cống phẩm vàng và bạc đã được tướng Trịnh hoàn lại cho kẻ dâng với thị ý khoát đại của triều đình. Quy trình ban cấp chức sắc diễn ra như sau: “Hoàng Ngũ Phúc... sai quan từ hàn tùy nghi làm sắc. Sai nha hiệu Dục

---

8. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.395.

Đây chính là lần tiến cống duy nhất được chép trong *Tiền biên*, *Liệt truyện* và *Cương mục* như đã nêu trên.

9. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.395.

10. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.396.

Phượng bá, Tự thừa Nguyễn Hữu Chinh cùng đem ấn, cờ, gương, chiêng trống, áo mũ, đến trại Tây Sơn ban cho Nguyễn Văn Nhạc”<sup>11</sup>.

Nhằm thị uy đối phương, Hoàng Ngũ Phúc cũng cố tiến binh vào Quảng Ngãi, song đã phải dừng lại ở Bến Ván và rồi Châu Ô, tức mới chỉ tới địa đầu phủ này do tình trạng bệnh tật phát tán trong quân ngũ, không chữa cả bản thân chủ tướng. Nguyễn Nhạc nhân khi làm biểu để tạ ơn và dâng đất ba phủ (Quảng Ngãi, Qui Nhơn, Phú Yên), đã xin ban thêm riêng mình một bộ mũ - áo giáp cùng chức vị cho em là Nguyễn Huệ. Trước tình thế tiến thoái lưỡng nan, các đòi hỏi này đã được viên Thống tướng họ Hoàng dễ dàng chấp nhận: “Nay có mũ trận, áo trận, nhân tiện ban cho, để tướng quân mặc khi ra trận... Lại chiếu trong lời của tướng quân có nói: em út của tướng quân là Nguyễn Văn Bình [Nguyễn Huệ - NVG], đem sức khỏe gắng công khó nhọc, nhiều lần đánh phá các tướng trấn giữ, chiếm được 12 đồn lũy, đuổi thẳng đến Bình Khang, công ấy đáng khen. Bản đạo nhân tiện cấp cho một đạo chứng chỉ tạm giao Nguyễn Văn Bình làm Tây Sơn hiệu Tiền phong tướng quân. Giao cả cho người phái đến đưa về để tỏ khuyến khích”<sup>12</sup>. Như vậy, việc ban chức cho Nguyễn Huệ đã được gián lược theo cách thức gián tiếp giao cho viên sứ thần của Tây Sơn vương mang về<sup>13</sup>.

Châu Ô thuộc đất Quảng Ngãi cũng là nơi tận cùng phương Nam mà quân Trịnh đặt chân đến trong ngót hai thế kỷ phân tranh Trịnh - Nguyễn, bởi vào hạ tuần tháng Chín năm này (Át Mùi/1775), Hoàng Ngũ Phúc quyết định lui binh về Thuận Hóa. Biết được nguyên do cuộc bãi binh của viên tướng già họ Trịnh, Tây Sơn vương lập tức tái chiếm dinh Quảng Nam, làm chủ một vùng lãnh thổ rộng dài từ phía Nam ải Hải Vân trở vào.

5. Sau khi nghe tin Hoàng Ngũ Phúc chết vì bạo bệnh trên đường hồi Kinh, Tây Sơn vương tỏ ra bất phục tùng các tướng Trịnh ở Thuận Hóa, sẵn sàng cho quân vây đánh không dung nhượng khi một thuộc tướng của họ Trịnh xâm phạm nơi địa đầu xứ Quảng vào lúc tháng Tư năm Bính Thân/1776<sup>14</sup>. Rõ ràng, từ đây Nguyễn Nhạc xem ải Hải Vân là cao điểm phân định lãnh thổ với triều đình Lê -

---

11. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.396.

12. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.399.

13. Sứ thần tên là Nguyễn Văn Yên, có chỗ chép/dịch nhầm hoặc lỗi in ấn là Nguyễn Văn Yún; xem: *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.398.

14. Viên tướng này là Trương Công Phụng, được Hoàng Ngũ Phúc cho thống suất lính cơ Quảng Nhất, đóng giữ đồn núi Hải Vân. Vào lúc tháng Tư năm Bính Thân/1776, Trương Công Phụng đem quân vượt qua cửa ải vào địa phương Bến Bán (Quảng Nam) cắt lúa. Nguyễn Nhạc mượn có Trương Công Phụng quấy nhiễu, kéo quân ra đánh, chặn cả lối về, khiến lính Trịnh tháo chạy tán loạn. Xem: *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.412.

Trịnh, để rồi đến tháng Tám năm này, tự xưng là Thiên vương, lập triều đình ở đô thành Vijaya cũ của vương quốc Champa. Tài liệu cho biết: “Tây Sơn Nguyễn Văn Nhạc đã lấy được Quảng Nam, bèn tiến xưng là Thiên vương, sửa thành Đồ Bàn để ở, làm cung điện thật to, đặt tên quan như chế độ chúa Nguyễn...”<sup>15</sup>. Nhận thấy hành động lấn lướt của đối phương, Bình Nam đại tướng quân Phạm Ngô Cầu quản lĩnh trấn phủ Thuận Hóa lúc này đã sai thuộc quan Lương Giản đến Qui Nhơn phủ dụ và dò xét. Tây Sơn vương buộc phải trình tấu phân bày bằng văn thư, kèm theo lễ vật cống nạp triều đình dành cho vừa vua vừa chúa, rằng: “Sau đây là lễ thượng tiến: kỳ nam nặng 1 cân 15 lạng 4 đồng cân, vàng mười tuổi 2 hốt (Lễ cung tiến kèm theo tờ khai: kỳ nam nặng 1 cân 13 lạng 6 đồng cân, vàng [mười] tuổi cũng 2 hốt). Hai bản tấu, khai này cùng với kỳ nam và vàng đều giao cho thuộc viên là Đỗ Phú Tuấn, Bùi Đắc Mân lĩnh đưa theo sứ thần Lương Giản cùng đi”<sup>16</sup>.

Trước thực tế sức mạnh ngày một vượt lên nhanh chóng của anh em nhà Tây Sơn và sự bất lực của đám thuộc tướng ở Thuận Hóa, chúa Trịnh Sâm cũng buộc phải nhượng bộ đối phương bằng cách giao cho đất Quảng Nam và chính thức phong ban chức phẩm đối với Nguyễn Nhạc. Từ Đông Kinh, “Chúa... sai làm tỳ thư [giấy có đóng ấn ngọc tỳ] để ban cho... Tây Sơn trưởng hiệu - Tráng Tiết tướng quân, thăng thụ tam phẩm, Tuyên úy đại sứ, kiêm Trấn thủ xứ Quảng Nam, ban thêm cho grom vàng và chiêng vàng mỗi thứ một cái, để cho mệnh lệnh yêu quý thêm long trọng”<sup>17</sup>. Tuy nhiên, phải sang tháng Hai năm sau (Đinh Dậu/1777), Nguyễn Nhạc mới được trao sắc mệnh. Để tỏ vẻ một vương quyền khoáng đại bao dung, chúa Trịnh Sâm cho trả lại số vàng mà Tây Sơn vương cung tiến, “Riêng kỳ nam thì thu nhận để yên lòng ngưỡng mộ”<sup>18</sup>.

6. Nhận được bản sắc phong vừa ban cùng số vàng hoàn trả, Tây Sơn vương tiến hành ngay chuyến cống nạp lần thứ sáu vào lúc tháng Ba (Đinh Dậu/1777). Bản khai tạ ơn gửi lên triều đình Lê - Trịnh cho biết: “Nghĩ đến ơn to ban xuống, sao dám lạng yên. Lại trộm nghe bề trên trả lại số vàng đã dâng, thì biết triều đình không trọng tiền của. Lấy gì mà tạ ơn. Xin kính chọn những thứ thu được của chúa Nguyễn là: 4 con voi khỏe, 4 khẩu súng to, giao cho người thân tín là Nguyễn Y Cẩm, nhờ Tự thừa Lương Giản đem dâng lễ tạ để tỏ lòng thành”<sup>19</sup>.

---

15. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.417.

16. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.419.

17. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.420.

18. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.420.

19. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.431.

Lương Giản là sứ giả của Thống tướng Phạm Ngô Cầu vừa đến Qui Nhơn để trao sắc mệnh, kiêm lĩnh mật vụ điều tra nội tình đối phương. Tài liệu tiết lộ: “Tôi [Phạm Ngô Cầu - NVG] đã sai nha hiệu Nguyễn Đình Khoan hộ tống [sứ giả của Nguyễn Nhạc] về trại Tây Sơn và sai Lương Giản cùng đi đến nơi, tuyên bố uy đức của triều đình và bí mật xem xét tình hình giặc”<sup>20</sup>. Chính trong thời điểm này, Nguyễn Nhạc đang dốc sức kiến tạo hoành tráng kinh đô ở tại thành cũ Đồ Bàn (Vijaya) để chuẩn bị xung đột, nên muốn lấy cớ việc tiến cống nhằm sớm “đuổi khéo” viên quan đội lốt gián điệp này ra khỏi lãnh địa. Mặt khác, danh mục cống vật lần này gồm chỉ hai loại: voi chiến và đại bác, như lời Nguyễn Nhạc đồng dạng tuyên bố xuất xứ của chúng trong bản tấu thư rằng “thu được của chúa Nguyễn”, cho thấy một cách hiển nhiên sự thị uy ngược lại đối với quân Trịnh.

Quả thực, các đạo quân của Tây Sơn vương đang công kích dữ dội trên chiến trường Gia Định, cuối cùng đến tháng Tám cùng năm đã bắt giết cả Tân Chính vương Nguyễn Phúc Dương lẫn Cựu chúa Nguyễn Phúc Thuần.

Thành công vang dội liên tiếp, về cơ bản đã xóa sổ hệ thống chính quyền chúa Nguyễn ở Nam Hà, Nguyễn Nhạc bước lên đỉnh cao quyền lực. Năm Mậu Tuất/1778, Tây Sơn vương trở thành Tây Sơn hoàng đế tại đô thành Qui Nhơn. Cũng một cách hiển nhiên, mọi ràng buộc đối với triều đình Đông Kinh từ đây đã được gỡ bỏ.

Sáu lần phái tổ chức đi sứ và cống nạp phẩm vật cho vua Lê - chúa Trịnh qua các năm 1775-1777, đây thực sự là một thời kỳ đặc biệt về sách thuật ngoại giao trong diễn trình lịch sử phức hợp của vương triều Tây Sơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quý Đôn (1962), *Vân đài loại ngữ*, Trần Văn Giáp biên dịch và khảo thích, tập I, điều 113, Nxb. Văn Hóa, Hà Nội.
2. Nguyễn Phương (1967), *Việt Nam thời bành trướng: Tây Sơn*, Nhà sách Khai Trí, Sài Gòn.
3. Quách Tấn, Quách Giao (2002), *Nhà Tây Sơn*, Bảo tàng Quang Trung, Bình Định.
4. Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), *Đại Nam thực lục*, tập I, Tiền biên, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.

---

20. *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Sđd, tr.425-426.

5. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, tập II, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội.
6. Quốc sử quán triều Nguyễn (1993), *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
7. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (2011), *Đại Việt sử ký tục biên (1676-1789)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.